

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH LIÊM  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST  
Ngày: 29 - 01 - 2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* ông Lại Xuân Cảnh;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Ngọc Lung - Giáo viên nghỉ hưu;
2. Bà Vũ Thị Duyên - Bí thư Đoàn TNCS HCM thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm.

***- Thư ký phiên toà:*** ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà:*** ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/HSST-QĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST-QĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1. Phạm Văn T** - sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn TH, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Hoàng Thị H; có vợ Nguyễn Thị Y và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/10/2019 đến 27/12/2019 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Văn N** - sinh năm 1998; nơi cư trú: xóm 4 CL, xã BN, huyện BL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: ngày 19/11/2018, bị Công an huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “cố ý làm hư hỏng tài sản”; nhân thân: ngày 19/01/2016, bị Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “xâm hại sức khỏe của người khác” ; ngày

26/6/2017, bị Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “đánh nhau”; ngày 19/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm xử phạt 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; ngày 26,27/8/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt tại phiên tòa.

**3. Phạm Bảo L** - sinh năm 2001; nơi cư trú: thôn TH, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Cẩm T và bà Phạm Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/9/2019, bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “đánh bạc”; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/10/2019 đến 27/12/2019 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**4. Đinh Trọng H** - sinh ngày 18/10/2002; nơi cư trú: thôn ĐT 1, xã GL, huyện GV, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Đinh Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**5. Lại Phú Q** - sinh ngày 12/6/2003; nơi cư trú: thôn LP, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Phú H và bà Phạm Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Trọng H:** ông Đinh Văn T - sinh năm 1958, nghề nghiệp: lao động tự do, là bố của bị cáo và bà Đinh Thị N - sinh năm 1960, nghề nghiệp: lao động tự do, là mẹ của bị cáo; cùng nơi cư trú: thôn ĐT 1, xã GL, huyện GV, tỉnh Ninh Bình; ông T và bà N đều vắng mặt.

**- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lại Phú Q:** ông Lại Phú H - sinh năm 1978, nghề nghiệp: lao động tự do, là bố của bị cáo và bà Phạm Thị H - sinh năm 1982, nghề nghiệp: lao động tự do, là mẹ của bị cáo; cùng nơi cư trú: thôn LP, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; bà H có mặt, ông H vắng mặt.

**- Người bào chữa cho các bị cáo Đinh Trọng H và Lại Phú Q:** bà Trần Thị Huyền Chi - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

**- Bị hại:** anh Đặng Văn Q - sinh năm 1991 và chị Vũ Thị H - sinh năm 1997; cùng nơi cư trú: thôn NC, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; anh Q và chị H cùng có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** bà Phạm Thị T - sinh năm 1963; nơi cư trú: thôn NC, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Trần Văn L - sinh năm 1990; vắng mặt.

2. Anh Hà Văn Th - sinh năm 1993; vắng mặt.
3. Anh Nguyễn Đức T1 - sinh năm 1993; vắng mặt.
4. Anh Đinh Quang H1 - sinh năm 1990; vắng mặt.
5. Chị Nguyễn Thị Y - sinh năm 1988; có mặt.
6. Bà Quách Thị A - sinh năm 19...; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2018, anh Đặng Văn Q có nợ Phạm Văn T số tiền hát karaoke là 4.500.000 đồng. Sau nhiều lần đòi nợ không được, T đến nhà anh Q gặp anh Q, vợ anh Q là chị Vũ Thị H và mẹ đẻ anh Q là bà Phạm Thị T để đòi nợ, nhưng vẫn không được. Sau đó, T gặp và nhờ anh Trần Văn L (bạn của anh Q) đòi hộ số tiền mà anh Q nợ T thì anh L đồng ý và thông tin lại cho anh Q biết. Sau khi biết sự việc, anh Q bảo chị H đưa tiền cho anh Đinh Quang H1 để trả tiền cho T. Khoảng tháng 5 năm 2018, chị H đưa cho anh H1 số tiền 3.000.000 đồng để anh H1 đưa lại cho anh L. Sau khi nhận tiền từ anh H1 đưa, anh L đi làm ăn xa và không thông báo lại cũng như không đưa trả lại tiền cho T.

Đến khoảng 15 giờ 57 phút ngày 20/6/2019, anh Q cùng với anh Hà Văn Th, anh Lê Văn N đi xe mô tô đến quán Karaoke 1... để hát. Lúc này, cho rằng anh Q còn nợ tiền mình nên T từ trong phòng hát đi ra không cho anh Th, anh N và anh Q hát rồi quay ra đòi nợ số tiền 4.500.000 đồng mà anh Q nợ T trước đó. Anh Q nói đã trả rồi và hiện cũng không có tiền trên người nên không trả. Thấy vậy, T đi ra khóa cổng chính, quắc khóa cửa xếp ở phòng khách lại rồi tiếp tục yêu cầu anh Q phải trả nợ ngay số tiền 4.500.000 đồng hoặc gọi điện thoại về cho người nhà mang tiền đến trả, nhưng anh Q cho rằng mình đã trả tiền cho T nên không gọi. T liền đi vào nhà kho lấy con dao quắm định xông vào đánh anh Q thì được anh Th can ngăn. T rút con dao quắm ở phòng khách rồi đi vào trong buồng lấy đèn pin bấm điện ra định dúi về phía lưng anh Q, thì tiếp tục bị anh Th can ngăn.

Sau đó, T sử dụng điện thoại di động gọi điện cho Nguyễn Văn N và nói: *“có 3 thằng đến hát không trả tiền, anh không cho về, nó đang chửi anh, có mỗi anh ở nhà, em lên hộ anh với”* với mục đích bảo N đến để cùng T gây sức ép buộc anh Q trả nợ thì Nguyễn Văn N đồng ý. Lúc này, N cùng với Lại Phú Q đang ở phòng trọ tại thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện TL, N nói với Q: *“đi xuống quán 1... bắt nợ, tiện thể mày về nhà luôn”* thì Q đồng ý. N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream không rõ BKS chở Q đến quán Karaoke 1.... Khi cả hai đi đến khu vực ngã tư Xuân Thành thuộc địa phận thôn Phú Gia, xã Thanh Nguyên, huyện Thanh L thì nhìn thấy bạn là Đinh Trọng H đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter chở Phạm Bảo L đi phía trước. Thấy vậy, N điều khiển xe mô tô từ phía sau vượt lên gọi L và H dừng lại, N nói: *“đi xuống quán 1... đòi*

*nợ xấu*”, nghe thấy vậy, H và L trả lời: “*vâng*”. Sau đó, N điều khiển xe mô tô chở Q, H điều khiển xe mô tô chở L đi đến quán Karaoke 1....

Khoảng 16 giờ 44 phút cùng ngày, trước khi nhóm của N đến, do sợ camera của quán ghi lại hình ảnh xảy ra trong quán nên T đã rút dây nguồn đầu thu camera ra. Khi nhóm của N đến gọi cửa thì T ra mở cửa xếp cho nhóm của N vào rồi khóa cửa lại. Vào tới nơi, N hỏi T: “*thằng nào nợ tiền?*” thì T chỉ tay về phía anh Q đang ngồi ở ghế nhựa gần bàn uống nước và nói: “*thằng kia kia*”. N hỏi T: “*nó nợ bao nhiêu?*”, T trả lời: “*nợ bốn triệu rưỡi, mấy năm rồi không trả*”. N liền đi đến trước mặt, dùng tay túm tóc anh Q và hỏi: “*có trả tiền không?*”, anh Q sợ hãi nói: “*để từ từ em trả*”. Thấy vậy, N dùng tay tát, đâm vào vùng mặt, ngực anh Q. Lúc này, T đứng bên cạnh nói: “*chúng mày cứ đánh cho anh, bao nhiêu anh chịu*”. Thấy vậy, L và H cùng Q liền xông vào dùng tay đâm vào người anh Q, T dùng chân đá trúng mặt anh Q làm chảy máu mũi, miệng nhắm mục đích buộc anh Q phải trả tiền ngay cho T.

Sau khi đánh xong, T tiếp tục nhiều lần yêu cầu anh Q gọi điện thoại về cho người nhà mang tiền đến trả ngay nhưng anh Q không gọi. Lúc này khoảng 17 giờ cùng ngày, thấy anh Q bị đánh, anh Lê Văn N sợ hãi liền dùng điện thoại của anh Q mà N cầm trước khi đến quán, gọi điện thoại cho bà T nói: “*cô mang tiền sang trả cho anh Q ở quán Karaoke 1..., không Q bị đánh đau lắm*”. Bà T biết rõ việc anh Q nợ tiền T, nên khi nghe anh N thông báo việc anh Q bị đánh đã sợ hãi liền chạy vào nhà lấy 1.000.000 đồng và chạy sang nhà hàng xóm là bà Quách Thị A vay thêm 2.000.000 đồng, rồi gọi và đưa tiền cho chị H để mang sang quán Karaoke 1... trả nợ cho anh Q. Sau đó, chị H điều khiển xe mô tô chở bà T bế theo con của anh Q đi đến quán Karaoke 1..., nhưng thấy cửa cổng, cửa xếp khóa trong. Lúc này, anh Nguyễn Đức T1 và người tên Hưng (chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đi đến gọi cửa thì T ra mở cửa. Bà T và chị H đi vào theo, đến đứng cạnh bàn uống nước đối diện với anh Q đang ngồi trên ghế nhựa. Lúc này, anh Q đang bị chảy máu mũi, miệng, mắt thâm tím, đứng xung quanh là T, L, H, Q, còn Nguyễn Văn Ngọc ngồi ở ghế dài ở bàn uống nước. Nhìn thấy anh Q bị thương tích, bà T kêu gào thì Nguyễn Văn Ngọc dùng tay túm tóc anh Q hỏi: “*chúng tao có đánh mày không?*”, anh Q sợ hãi nói: “*không phải*”. Khi thấy chồng bị đánh, xung quanh có nhiều thanh niên sấm trỏ, hung hãn, chị H liền nói: “*chồng em gửi tiền cho anh L để trả cho anh rồi cơ mà*”, T nói: “*anh chưa nhận được của ai hết*”, chị H nói tiếp: “*nhà em vay được có ba triệu*” rồi đưa cho T số tiền 3.000.000 đồng. T cầm tiền và nói: “*bốn triệu rưỡi cơ mà*”, thì chị H, bà T xin khất nợ một tuần sau sẽ trả nốt. Lúc này, Nguyễn Văn N lấy điện thoại ra quay lại việc anh Q hứa một tuần sau sẽ trả nốt tiền. Sau đó, T mở cổng cho bà T, chị H, anh Q, anh Lê Văn N, anh Th đi về.

Đến khoảng 17 giờ 23 phút cùng ngày, T cắm dây nguồn để đầu thu camera hoạt động trở lại rồi mời nhóm của Nguyễn Văn N đi uống bia tại chân cầu treo Nam Công. Sau khi uống bia xong, Nguyễn Văn N nói xe hết xăng nên T cho N số tiền 100.000 đồng để đổ xăng đi về Bồng Lạng.

Hậu quả: anh Đặng Văn Q bị thương tích thâm tím mắt trái, sống mũi sưng nề, sạt da, sưng nề vùng đầu bên trái, được sơ cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam.

\* Vật chứng thu giữ: 01 đầu thu camera nhãn hiệu KB VISION của quán Karaoke 1..., 01 dao bằng kim loại (loại dao quắm), 01 đèn pin bấm điện, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung và số tiền 3.000.000 đồng do Phạm Văn T tự nguyện giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus do Nguyễn Văn N tự nguyện giao nộp.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm đã tiến hành trích xuất dữ liệu hình ảnh, âm thanh sau đó lưu giữ vào 01 USB nhãn hiệu “Kington” loại 08 GB.

Ngày 23/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm đã ra Q định trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định hình ảnh lưu trữ trong đầu thu camera. Tại bản Kết luận giám định số 7731/C09-P6 ngày 24/01/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

*“- Trích xuất được 09 tập tin video (tổng dung lượng: 6,08GB) có nội dung hình ảnh của Cam 2, Cam 4, Cam 6 trong khoảng thời gian từ 15 giờ 55 phút đến 16 giờ 49 phút và từ 17 giờ 28 phút đến 17 giờ 35 phút ngày 20/6/2019 (thời gian hiển thị trong nội dung video) từ đầu ghi camera gửi giám định.*

*(các tập tin video trên được sao chép vào 01 USB gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm).*

*- Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa trong nội dung hình ảnh của 09 tập tin video trên.”*

Ngày 22/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định đèn pin bấm điện đã thu giữ của Phạm Văn T. Tại bản Kết luận giám định số 4852/C09-P3 ngày 07/8/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *“Mẫu vật gửi giám định là đèn cui điện, thuộc công cụ hỗ trợ”.*

Sau khi sự việc xảy ra, anh Q có đơn đề nghị xử lý đối với những đối tượng đã gây ra thương tích cho mình theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, khi được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm trưng cầu giám định mức độ tổn hại sức khỏe thì anh Q đã có đơn từ chối giám định do thương tích đã bình phục và các bên đã tự nguyện giải quyết với nhau xong; nên không có sở để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Q.

\* Về trách nhiệm dân sự: trong giai đoạn điều tra, các bị cáo đã thống nhất để Phạm Văn T thay mặt các bị cáo đứng ra bồi thường cho anh Đặng Văn Q số tiền 30.000.000 đồng, đến nay anh Q không còn yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự đối với các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKSTL ngày 06/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Phạm Văn T, Nguyễn Văn N, Phạm Bảo

L, Đinh Trọng H và Lại Phú Q về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 1... của Bộ luật Hình sự.

**\* Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử : tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn N, Phạm Bảo L, Đinh Trọng H và Lại Phú Q phạm tội: “Cướp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 1..., các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58 (đối với tất cả các bị cáo), Điều 38 (đối với Nguyễn Văn N và Phạm Bảo L), Điều 65 (đối với Phạm Văn T, Đinh Trọng H và Lại Phú Q), các điều 90, 91, 101 (đối với Đinh Trọng H và Lại Phú Q), Điều 54 (đối với Phạm Văn T, Phạm Bảo L, Đinh Trọng H và Lại Phú Q), Điều 56 (đối với Nguyễn Văn N) của Bộ luật Hình sự - xử phạt: Phạm Văn T từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng; Nguyễn Văn N từ 30 đến 36 tháng tù, tổng hợp hình phạt 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 37/2020/HS-ST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam và hình phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 43/2020/HSPT ngày 26,27/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba bản án từ 90 đến 96 tháng tù; Phạm Bảo L từ 27 đến 33 tháng tù, được trừ đi thời gian đã bị tạm giam; Đinh Trọng H và Lại Phú Q từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về xử lý vật chứng: lưu tại hồ sơ vụ án 02 chiếc USB; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 dùi cui điện giao cho Công an tỉnh Hà Nam xử lý theo quy định; trả lại cho bị cáo Phạm Văn T số tiền 3.000.000 đồng, 01 đầu thu camera nhãn hiệu KB VISION; tịch thu, tiêu hủy 01 dao quắm.

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lại Phú Q xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q.

- Người bào chữa cho các bị cáo Đinh Trọng H và Lại Phú Q nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mỗi bị cáo 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Bị hại không đề nghị gì về dân sự và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Người làm chứng trình bày những tình tiết của vụ án mà mình biết được như đã trình bày tại Cơ quan điều tra.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 15 giờ 57 phút ngày 20/6/2019, tại quán Karaoke 1... có địa chỉ tại thôn TH, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Khi anh Đặng Văn Q cùng bạn đến hát Karaoke thì T khóa cửa cổng, cửa xếp rồi dùng dao quắm, dùi cui điện đe dọa đánh anh Q yêu cầu trả nợ số tiền 4.500.000 đồng mà anh Q nợ T trước đó, song anh Q không trả do cho rằng đã trả số tiền này cho T và lúc này bản thân cũng không có tiền. Sau đó, Phạm Văn T, Nguyễn Văn N, Phạm Bảo L, Đinh Trọng H và Lại Phú Q đã có hành vi dùng vũ lực (dùng chân tay đấm, đá vào người anh Đặng Văn Q) để đòi nợ anh Q số tiền 4.500.000 đồng. Sau khi biết được thông tin, lo sợ anh Q bị xâm hại đến tính mạng, sức khỏe nên chị Vũ Thị H đến quán Karaoke 1... trả cho T số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T còn bắt anh Q phải hứa trong một tuần phải trả nốt số tiền 1.500.000 đồng mới cho anh Q về.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố các bị cáo về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 1... của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia, nhưng không phân công nhiệm vụ cụ thể, có tính chất tự phát, nên xác định đồng phạm giản đơn. Xét vai trò trong vụ án: Phạm Văn T là người trực tiếp dùng vũ lực, đồng thời là người khởi xướng, nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; Nguyễn Văn N là người thực hiện hành vi phạm tội với vai trò tích cực, nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án; các bị cáo Phạm Bảo L, Đinh Trọng H và Lại Phú Q đồng phạm với vai trò giúp sức, nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

Xét về nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: bị cáo Nguyễn Văn N có nhân thân rất xấu đã nhiều lần bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính, hiện đang chấp hành án phạt tù. Bị cáo Phạm Bảo L đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh bạc”, chưa

được xóa. Các bị cáo Phạm Văn T, Đinh Trọng H và Lại Phú Q đều có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đã “tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo T, Q và H đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy:

- Bị cáo các bị cáo Nguyễn Văn N và Phạm Bảo L đều có nhân thân xấu. Đối chiếu với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, thì các bị cáo này không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo này khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo L phạm tội lần đầu và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo. Đối với Nguyễn Văn N: tại Bản án số 37/2020/HS-ST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã xử phạt Nguyễn Văn N 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt đi thi hành án; tại Bản án số 43/2020/HSPT ngày 26,27/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã xử phạt Nguyễn Văn N 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là 04/9/2019. Hiện các bản án này đã có hiệu lực pháp luật nhưng chưa được tổng hợp. Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt tại hai bản án trên với hình phạt tại bản này, buộc Nguyễn Văn N phải chấp một hành hình phạt chung cho cả ba bản án.

- Bị cáo Phạm Văn T là người có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Hơn nữa, bị cáo T hiện là người đang thờ cúng Liệt sỹ (là bác ruột của bị cáo), có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đang mang thai và sắp sinh con. Các bị cáo Đinh Trọng H và Lại Phú Q đều có nhân thân tốt, khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Ngoài ra, trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi là không trả nợ cho bị cáo T mặc dù T đã rất nhiều lần đến tận nhà gấp để đòi nợ nhưng anh Q vẫn không trả nên đã gây ra bức xúc cho bị cáo. Đến nay, các bị cáo T, Q, H đã tỏ rõ sự ăn năn hối lỗi. Vì vậy, xét thấy không cần phải bắt các bị cáo này chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được

hưởng án treo, chịu sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhưng cũng phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Các bị cáo Đinh Trọng H và Lại Phú Q khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và các quy định của Bộ luật Hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo Phạm Văn T, Đinh Trọng H và Lại Phú Q đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Nguyễn Văn N không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và đang chấp hành hình phạt tù, bị cáo Phạm Bảo L không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và xét thấy không cần áp dụng các hình phạt bổ sung khác đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: trong giai đoạn điều tra, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Đặng Văn Q số tiền 30.000.000 đồng (bao gồm tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Q và số tiền 3.000.000 đồng mà các bị cáo đã chiếm đoạt). Đến nay, anh Q và chị H không còn yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự đối với các bị cáo; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 USB lưu giữ 09 tập video do Viện Khoa học hình sự Bộ Công an gửi sau giám định; 01 USB nhãn hiệu Kingston 8GB lưu giữ các đoạn video do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm trích xuất: đây là vật lưu giữ các hình ảnh liên quan đến vụ án, nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus: quá trình điều tra xác định T, N sử dụng các điện thoại này làm phương tiện liên lạc với nhau, trao đổi nội dung liên quan đến hành vi phạm tội; vì vậy cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng do bị cáo T nộp cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả, nhưng sau đó các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại; vì vậy, cần trả lại cho bị cáo T số tiền này.

- Đối với 01 đầu thu camera nhãn hiệu KB VISION: đây là tài sản hợp pháp của Phạm Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho T.

- Đối với 01 dao quắm T sử dụng để đe dọa đánh anh Q: đây là công cụ phạm tội, hiện không có giá trị; nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 dùi cui điện: đây là phương tiện được sử dụng để thi hành công vụ, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phải được cấp Giấy phép sử dụng, còn giá trị sử dụng; nên sẽ tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Căn cứ khoản 3, khoản 5 Điều 66 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, cần giao cho Công an tỉnh Hà Nam xử lý theo quy định.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi có dấu hiệu tội “Giữ người trái pháp luật”: quá trình điều tra xác định mục đích của việc T giữ anh Q lại sau đó có các hành vi đe dọa khác nhằm đòi lại số tiền 4.500.000 đồng anh Q nợ từ trước. Đây là một trong chuỗi các hành vi, thủ đoạn, là tiền đề thuận lợi cho việc chiếm đoạt tài sản sau này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm không xem xét trách nhiệm hình sự đối với T về hành vi “Giữ người trái pháp luật” là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Trong vụ án này, Đinh Trọng H và Lại Phú Q khi thực hiện hành vi phạm tội dưới 18 tuổi. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn N chỉ rủ các đối tượng đi cùng, còn T cũng không quen biết cũng như có lời nói xúi giục riêng cụ thể đối với Q và H. Do đó, các bị cáo T và N không phải chịu tình tiết tăng nặng là “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng công cụ hỗ trợ (dùi cui điện) của T: qua điều tra T khai nhận nhặt được trên đường đi xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm vào khoảng tháng 5 năm 2019 sau đó mang về nhà. Bản thân T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều 306 của Bộ luật Hình sự và cũng chưa bị kết án về tội này; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với T về hành vi “Tàng trữ, sử dụng công cụ hỗ trợ”. Công an huyện Thanh Liêm ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi “Sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép” là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 1..., các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 (đối với tất cả các bị cáo), Điều 38 (đối với Nguyễn Văn N và Phạm Bảo L), Điều 65 (đối với Phạm Văn T, Đinh Trọng H và Lại Phú Q), các điều 90, 91, 101 (đối với Đinh Trọng H và Lại Phú Q), Điều 54 (đối với Phạm Bảo L, Đinh Trọng H và Lại Phú Q), Điều 56 (đối với Nguyễn Văn N), Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

**1. Tuyên bố:** các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn N, Phạm Bảo L, Đinh Trọng H và Lại Phú Q phạm tội “Cướp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 37/2020/HS-ST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam và hình phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 43/2020/HSPT ngày 26,27/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba bản án là 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2019.

- Xử phạt bị cáo Phạm Bảo L 33 (ba mươi ba) tháng tù, được trừ đi thời gian đã bị tạm giam từ ngày 24/10/2019 đến 27/12/2019, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/01/2021).

- Xử phạt bị cáo Đinh Trọng H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/01/2021).

- Xử phạt bị cáo Lại Phú Q 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/01/2021).

Giao bị cáo Đinh Trọng H cho Ủy ban nhân dân xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Lại Phú Q cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

### **3. Xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy 01 dao găm; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 dùi cui điện, giao cho Công an tỉnh Hà Nam để xử lý theo quy định; trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 đầu thu camera nhãn hiệu KB VISION và số tiền 3.000.000 đồng (chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm; số tiền theo Ủy nhiệm chi số 60 lập ngày 10/11/2020 tại Kho bạc nhà nước huyện Thanh Liêm).

- Lưu tại hồ sơ vụ án 02 USB.

**4. Án phí:** các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn N, Phạm Bảo L, Đinh Trọng H và Lại Phú Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo đối với bản án:** các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**6. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:** trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam; VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm; Công an huyện Thanh Liêm; Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Bị hại; người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lại Xuân Cảnh**